

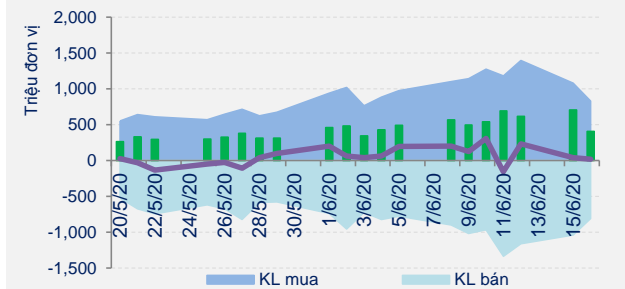
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/6/2020

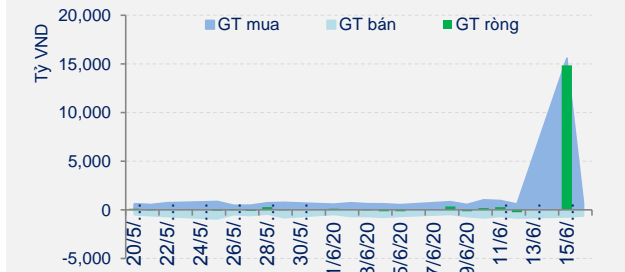
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	856.13	115.49
% Thay đổi	↑ 2.84%	↑ 1.47%
KLGD (CP)	404,569,376	62,535,960
GTGD (tỷ đồng)	5,116.47	599.34
Tổng cung (CP)	809,796,440	101,273,300
Tổng cầu (CP)	828,779,360	110,496,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,669,200	1,185,100
KL mua (CP)	24,919,210	405,900
GT mua (tỷ đồng)	696.57	4.74
GT bán (tỷ đồng)	639.75	10.59
GT ròng (tỷ đồng)	56.82	(5.85)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.25%	10.9	1.8	1.2%
Công nghiệp	↑ 1.13%	11.6	2.3	10.6%
Dầu khí	↑ 1.19%	50.9	1.6	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.02%	29.3	3.8	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.44%	11.9	2.1	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.54%	14.1	3.8	11.4%
Ngân hàng	↑ 2.13%	8.3	2.1	24.2%
Nguyên vật liệu	↑ 2.54%	14.1	1.6	14.5%
Tài chính	↑ 4.76%	13.8	2.3	27.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.31%	11.5	2.0	2.1%
VN - Index	↑ 2.84%	13.5	2.5	104.9%
HNX - Index	↑ 1.47%	9.3	1.3	-4.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 23,66 điểm (+2,84%) lên 856,13 điểm; HNX-Index tăng 1,67 điểm (+1,47%) lên 115,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 6.209 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 475 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.398 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 448 mã tăng, 102 mã tham chiếu, 180 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tốt từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự hồi phục trở lại với nhiều mã tăng mạnh như VHM (+7%), VIC (+4,9%), VNM (+4,%%), VCB (+2,1%), BID (+2%), CTG (+4,3%), HPG (+3,1%), GAS (+1,4%), TCB (+2,5%)... giúp chỉ số VN-Index lấy lại ngưỡng 850 điểm. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+2,1%), VCG (+3,6%), SHB (+1,9%), VCS (+2,8%), PVS (+3,4%)... đồng loạt tăng giúp chỉ số HNX-Index lấy lại ngưỡng 115 điểm. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng có sự hồi phục lại với SSI (+5,2%), SHS (+2,4%), HCM (+4,5%), VCI (+3,5%), VND (+7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại với mức tăng ít hơn mức giảm của phiên trước đó, đồng thời thanh khoản khớp lệnh cũng có sự suy giảm và ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy đây có khả năng chỉ là một phiên hồi phục kỹ thuật của thị trường và khả năng tiếp tục tăng mạnh không được đánh giá cao. Trên góc nhìn kỹ thuật, phiên tăng hôm nay đã giúp chỉ số VN-Index trở về vùng dao động trước đó với cận trên là vùng 870-880 điểm (MA20-fibonacci retracement 61,8%) và cận dưới là ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên hai sàn với khoảng 50 tỷ đồng. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 0,82 điểm; trong bối cảnh chỉ còn hai phiên nữa là đáo hạn thì điều này là khá dễ hiểu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 870-880 điểm (MA20-fibonacci retracement 61,8%) và hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh bán ra khi VN-Index hồi phục về vùng kháng cự trong khoảng 870-880 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể giải ngân thăm dò một phần tỷ trọng nếu thị trường điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 840 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch phiên hôm nay nhờ lực cầu áp đảo ở nhóm vốn hóa lớn từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 858,7 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 23,66 điểm (+2,84%) lên 856,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 4.900 đồng, VIC tăng 4.400 đồng, VNM tăng 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tốt từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 116,161 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,67 điểm (+1,47%) lên 115,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, VCG tăng 900 đồng, SHB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHN giảm 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 56,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 724 nghìn cổ phiếu. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 42,7 tỷ đồng tương ứng với 578 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 24 tỷ đồng tương ứng với 917 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,3 tỷ đồng tương ứng với 375 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 779 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 386 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KLF với 1 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 27 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Không điều chỉnh mục tiêu GDP năm 2020

Quốc hội thống nhất chưa điều chỉnh các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2020, trong đó có chỉ tiêu GDP tăng 6,8%.

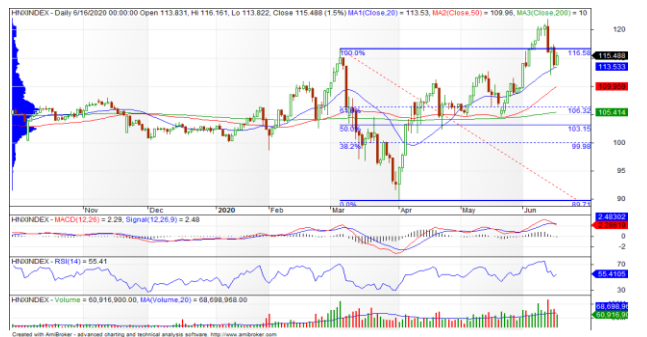
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 870 điểm ((MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 360 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 820 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 870-880 điểm (MA20-fibonacci retracement 61,8%) và hỗ trợ gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 116,5 điểm (fibonacci retracement 100%), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự quanh 116,5 điểm (fibonacci retracement 61,8%) và ngưỡng hỗ trợ quanh 113,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,45 - 48,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.249 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,2 USD/ounce tương ứng với 0,59% lên 1.737,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,107 điểm tương ứng 0,11% xuống 96,517 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1327 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2652 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,38 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,51 USD tương ứng 1,37% lên 37,63 USD/thùng.

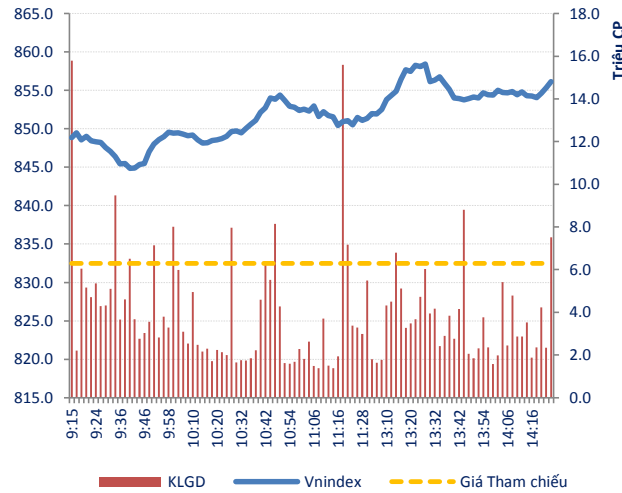
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/6, chỉ số Dow Jones tăng 157,62 điểm tương ứng 0,62% lên 25.763,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 137,21 điểm tương ứng 1,43% lên 9.726,02 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 25,28 điểm tương ứng 0,83% lên 3.066,59 điểm.

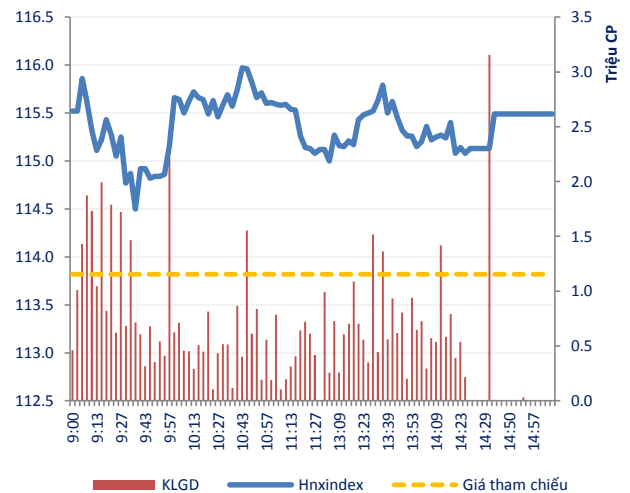


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

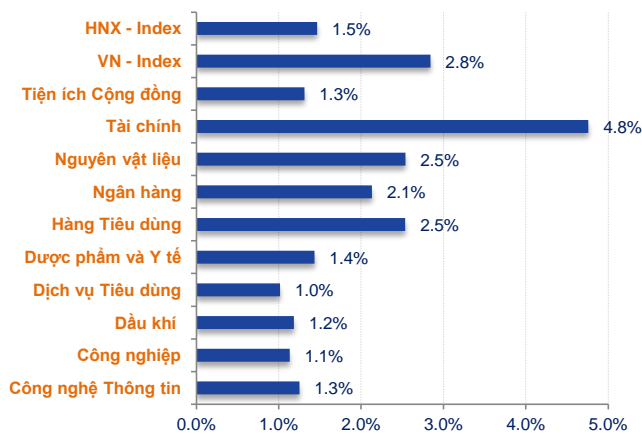
KLGD và VN-Index trong phiên



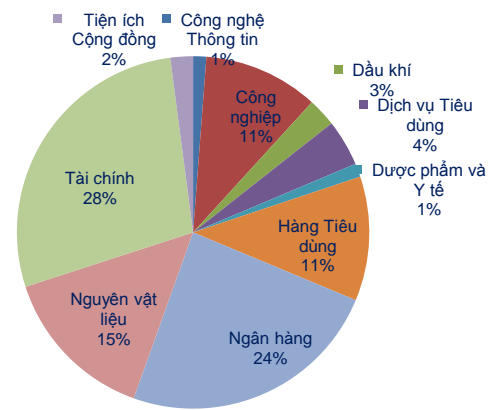
KLGD và HNX-Index trong phiên



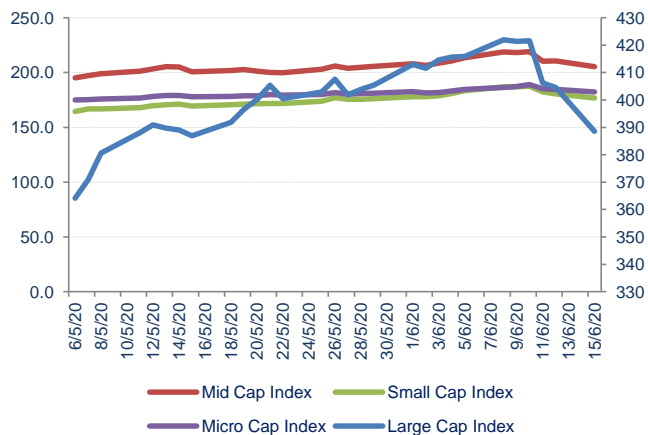
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



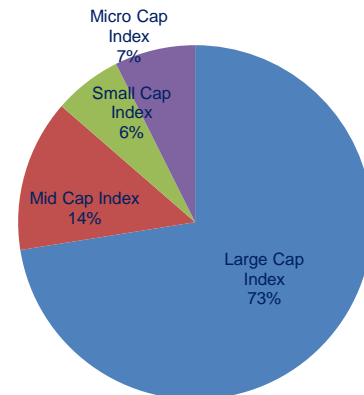
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,314,510	STB	1,853,190
2	SSI	1,099,230	DLG	1,591,520
3	HPG	916,750	ITA	814,030
4	POW	716,450	HBC	534,670
5	HAG	603,680	FLC	452,150

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	101,000	KLF	500,000
2	HHG	83,400	SHB	386,000
3	VIG	55,800	SD6	80,100
4	VCS	27,300	VE9	36,000
5	AMV	19,900	MCC	28,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.26	2.38	↑ 5.31%	51,925,570
ITA	6.09	5.73	↓ -5.91%	28,545,550
TCB	20.10	20.60	↑ 2.49%	19,066,560
STB	12.05	11.90	↓ -1.24%	18,761,140
DLG	1.90	1.87	↓ -1.58%	16,048,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.70	2.80	↑ 3.70%	9,049,181
SHB	15.80	16.10	↑ 1.90%	8,333,482
ACB	23.30	23.80	↑ 2.15%	4,198,366
KLF	2.00	2.10	↑ 5.00%	3,626,541
PVS	11.90	12.30	↑ 3.36%	3,607,707

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRE	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
VHM	70.00	74.90	4.90	↑ 7.00%
VAF	7.72	8.26	0.54	↑ 6.99%
TTF	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%
JVC	3.72	3.98	0.26	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
HKB	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
KVC	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	2.00	1.86	-0.14	↓ -7.00%
KPF	15.75	14.65	-1.10	↓ -6.98%
PTL	3.59	3.34	-0.25	↓ -6.96%
UDC	4.18	3.89	-0.29	↓ -6.94%
VID	7.97	7.42	-0.55	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC9	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
NHC	34.30	30.90	-3.40	↓ -9.91%
LM7	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%
UNI	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%
SHN	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	51,925,570	0.8%	72	33.0	0.3
ITA	28,545,550	3250.0%	216	26.5	0.5
TCB	19,066,560	17.3%	2,987	6.9	1.1
STB	18,761,140	9.0%	1,329	9.0	0.8
DLG	16,048,510	1.7%	198	9.5	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	9,049,181	2.3%	269	10.4	0.2
SHB	8,333,482	13.8%	1,672	9.6	1.3
ACB	4,198,366	23.2%	3,770	6.3	1.3
KLF	3,626,541	1.3%	135	15.5	0.2
PVS	3,607,707	3.7%	990	12.4	0.5

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	↑ 7.0%	9.9%	1,180	22.7	2.2
VHM	↑ 7.0%	39.5%	7,688	9.7	3.4
VAF	↑ 7.0%	2.5%	300	27.5	0.7
TTF	↑ 7.0%	0.0%	(2,679)	-	-
JVC	↑ 7.0%	2.0%	97	41.2	0.8

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	340.4	0.1
HKB	↑ 11.1%	-0.8%	(55)	-	0.1
BII	↑ 11.1%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
KVC	↑ 11.1%	-1.5%	(167)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,314,510	11.7%	2,063	5.9	0.7
SSI	1,099,230	7.3%	1,165	13.1	1.0
HPG	916,750	17.0%	2,895	9.1	1.4
POW	716,450	7.0%	878	12.2	0.8
HAG	603,680	0.9%	159	32.6	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	101,000	9.9%	1,406	4.8	0.4
HHG	83,400	-3.9%	(395)	-	0.2
VIG	55,800	-11.5%	(668)	-	0.2
VCS	27,300	44.7%	9,481	6.6	2.8
AMV	19,900	34.1%	6,382	2.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	315,919	5.6%	2,023	46.2	2.6
VCB	310,433	21.9%	4,849	17.3	3.6
VHM	246,385	39.5%	7,688	9.7	3.4
VNM	203,741	35.6%	6,063	19.3	6.3
BID	163,696	11.6%	2,158	18.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,573	23.2%	3,770	6.3	1.3
SHB	28,261	13.8%	1,672	9.6	1.3
VCG	11,440	8.5%	1,506	17.2	1.5
VCS	9,653	44.7%	9,481	6.6	2.8
PVI	6,884	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.97	13.5%	1,742	12.4	1.6
DRH	1.84	7.4%	974	8.0	0.6
HCM	1.75	10.5%	1,475	12.7	1.3
PVD	1.73	2.1%	713	14.9	0.3
HSL	1.73	18.0%	2,545	2.0	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.76	92.1%	2,454	1.2	0.8
MBG	2.74	7.0%	703	7.5	0.5
SHS	2.46	9.1%	1,159	10.9	1.0
SHB	2.08	13.8%	1,672	9.6	1.3
PVB	1.96	23.5%	4,573	3.2	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
